

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3724**/BTTTT-KHTC

V/v hướng dẫn triển khai TT Chương trình
MTQG đưa TT về cơ sở miền núi, vùng
sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo

Hà Nội, ngày **18** tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành, Cơ quan Trung ương;
- Ủy ban các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) và giao Bộ Thông tin và Truyền thông là Cơ quan quản lý Chương trình;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2013-2015 như sau:

1. Về tổ chức thực hiện Chương trình:

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương: căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại điểm b và c khoản 8 Điều 1 tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 nêu trên, tiến hành tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.

2. Về công tác triển khai xây dựng, phê duyệt kế hoạch, dự án thực hiện Chương trình:

2.1. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông: Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 nêu trên của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ lập và phê duyệt các dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được giao.

2.2. Đối với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương tham gia thực hiện Chương trình:

a) Đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ nội dung Quyết định 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn kèm theo Công văn này để chủ động lựa chọn các mục tiêu, địa bàn, thứ tự ưu tiên thực hiện các nội dung của Chương trình để xây dựng, phê duyệt kế hoạch, dự án cụ thể thực hiện Chương trình theo thẩm quyền cho giai đoạn 2013-2015 và gửi kết quả phê duyệt về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, theo dõi.

b) Việc tổ chức xây dựng, thẩm định và phê duyệt các kế hoạch, dự án thực hiện Chương trình do Bộ, ngành địa phương quản lý theo quy định hiện hành trên nguyên tắc không trái với mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi (địa bàn) và nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Về kinh phí của ngân sách trung ương để thực hiện chương trình: trên cơ sở kinh phí Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; căn cứ nguồn vốn thực tế của Chương trình được phân bổ hàng năm; căn cứ các tiêu chí ưu tiên đối với các dự án thuộc Chương trình, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tổng hợp, đề xuất phân bổ vốn cho các Bộ, ngành, các cơ quan trung ương và các địa phương để các cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, phê duyệt và giao dự toán trong dự toán ngân sách chung hàng năm cho các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Do điều kiện nguồn kinh phí của ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình rất hạn chế, không thể đáp ứng được các nhu cầu đề xuất của các Bộ, ngành địa phương nên Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình; đồng thời đảm bảo thứ tự ưu tiên thực hiện theo tiêu chí của Chương trình để đảm bảo kết quả của Chương trình.

(Hướng dẫn thực hiện Chương trình kèm theo Công văn)

Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc đề nghị liên hệ với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông (số điện thoại: 04.38263578; 0438228382 hoặc địa chỉ email: ctmtqg_khtc@mic.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng Bộ TTTT;
- Các Vụ: TCCB, KHCN;
- Văn phòng Bộ;
- Các Cục: XB; Báo chí; PTTH&TTĐT; TTĐN;
- Ban Quản lý CTMTQG (Bộ TTTT);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Trần Đức Lai
Trưởng ban quản lý Chương trình MTQG
đưa thông tin về cơ sở

**HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI,
VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2012-2015**

(Kèm theo Công văn số ~~3124~~ 3124/BTTTT-KHTC ngày ~~28~~ 28 tháng ~~12~~ 12 năm 2012
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết việc thực hiện một số nội dung của Chương trình, cụ thể như sau:

I. Phạm vi địa bàn và thời gian thực hiện Chương trình:

1. Địa bàn thực hiện Chương trình

Phạm vi địa bàn thực hiện Chương trình được phê duyệt tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 1212/QĐ-TTg. Theo đó, Chương trình được thực hiện trên phạm vi địa bàn 62 huyện nghèo và 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định cho huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã biên giới; xã an toàn khu; các huyện, xã miền núi, vùng cao khác.

Đối với địa bàn 62 huyện nghèo thực hiện theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định cho huyện nghèo thực hiện theo Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Phạm vi địa bàn của Chương trình để triển khai nội dung 03 Dự án của Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo giai đoạn 2012-2015 dự kiến sẽ là 3.302 xã thuộc 386 tại 48 tỉnh (dự kiến danh sách các tỉnh, huyện, xã thuộc phạm vi thực hiện Chương trình đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đăng thông báo trên Website của Bộ theo địa chỉ). Như vậy tất cả các nội dung của Dự án 1, Dự án 2, Dự án 3 khi xây dựng, triển khai thực hiện đều phải được thực hiện trong phạm vi địa bàn trên. Các Bộ, Ngành, Cơ quan trung ương và các địa phương cần rà soát các dự án để đảm bảo thực hiện Chương trình trên địa bàn cho thống nhất và đúng quy định.

2. Thời gian thực hiện Chương trình:

Theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng, Chương trình được thực hiện từ năm 2012 cho đến hết năm 2015. Đối với năm 2012, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế

hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã có các Quyết định giao dự toán kinh phí và các mục tiêu thực hiện Chương trình cho các Bộ, ngành, Cơ quan trung ương và các địa phương; *Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 1403/BTTTT-KHTC ngày 04/6/2012 hướng dẫn thực hiện*. Đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012 của Chương trình theo đúng các quy định tại các Quyết định và văn bản hướng dẫn nêu trên.

II. Nội dung, nhiệm vụ, nguồn vốn của các dự án thuộc Chương trình:

Nội dung chương trình bao gồm 03 dự án thành phần, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1212/QĐ-TTg. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể một số nội dung của các dự án như sau:

1. Dự án 1: Tăng cường cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:

Nội dung của Dự án:

- Bổ sung, hoàn thiện chương trình khung, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở;

- Khảo sát, xác định đối tượng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở giai đoạn 2012 - 2015;

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở theo chương trình khung, tài liệu bồi dưỡng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Trong đó ưu tiên bồi dưỡng các cán bộ có khả năng công tác lâu dài trong lĩnh vực thông tin và truyền thông cơ sở để đảm bảo hiệu quả bền vững của Chương trình.

1.1. Trách nhiệm thực hiện các nội dung của dự án 1

a) Nội dung bổ sung, hoàn thiện khung chương trình khung, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở sẽ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng, thực hiện (sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương). Chương trình khung được bổ sung hoàn thiện hàng năm (*trước 31/5*) sẽ được gửi cho các địa phương thực hiện Chương trình (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền của tại các xã thuộc phạm vi thực hiện Chương trình thì có kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét thống nhất việc phối hợp và lồng ghép thực hiện tại các địa phương.

b) Nội dung khảo sát, xác định đối tượng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở giai đoạn 2012 - 2015 sẽ do các địa phương thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách địa phương bố trí.

c) Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở:

- Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giảng viên cho các địa phương do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện sử dụng nguồn kinh phí ngân sách TW, *mỗi năm dự kiến tổ chức 01 lớp bồi dưỡng giảng viên.*

- Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở tại địa phương nào do địa phương đấy thực hiện, sử dụng nguồn ngân sách trung ương giao hàng năm.

Tiêu chuẩn về tổ chức các lớp bồi dưỡng như sau:

+ Thời gian: Các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian không quá 07 ngày

+ Về đối tượng: Là cán bộ làm công tác thông tin truyền thông cơ sở ở tỉnh, huyện, xã, trong đó ưu tiên bồi dưỡng các cán bộ thông tin truyền thông cơ sở cấp xã, đặc biệt là những người có khả năng công tác lâu dài trong lĩnh vực thông tin và truyền thông cơ sở để đảm bảo hiệu quả bền vững của Chương trình.

+ Về số lượng hướng dẫn: Cấp tỉnh: là cán bộ làm công tác quản lý thông tin và truyền thông cơ sở tại các đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông và một số hội, đoàn thể của tỉnh - số lượng 10-15 ng/tỉnh; Cấp huyện là cán bộ làm công tác quản lý thông tin và truyền thông cơ sở tại các đơn vị: Phòng Văn hóa - Thông tin và một số hội, đoàn thể của huyện- Số lượng 5-8 người/huyện; cấp xã gồm: cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội, cán bộ đài truyền thanh, lãnh đạo UBND xã phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông - số lượng 3-5 người /xã.

Chế độ, định mức chi tiêu thực hiện nội dung dự án 1 của Chương trình theo hướng dẫn của liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông; Dự kiến chi phí bình quân: 3,2 tr đ/cán bộ làm công tác ở xã thuộc đối tượng không được trả lương; còn đối với các đối tượng hưởng lương Nhà nước thực hiện theo chế độ hiện hành.

Kinh phí bố trí từ ngân sách trung ương cho các địa phương hàng năm sẽ được Bộ TTTT phân bổ bình quân theo xã thuộc phạm vi thực hiện Chương trình. Ngân sách TW sẽ bố trí đủ kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng hết các đối tượng cho các địa phương trong vùng dự án. Những địa phương đã thực hiện xong mục tiêu đào tạo

hết các đối tượng thì sẽ tiếp tục khảo sát nhu cầu cho các năm tới và chờ hướng dẫn tiếp của Bộ TTTT.

Trong phạm vi kinh phí hàng năm bố trí thực hiện dự án, các địa phương chủ động về tiến độ thực hiện dự án tại địa phương, trong đó đề nghị có thứ tự ưu tiên về đối tượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Dự án 2: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo

Nội dung của dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại điểm b, khoản 6 Điều 1 của Quyết định 1212/QĐ-TTg. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện các nội dung dự án

Hiện nhu cầu của các địa phương về xây dựng mới, nâng cấp các Đài phát thanh, truyền hình huyện, đài truyền thanh xã là rất lớn. Tuy nhiên do điều kiện ngân sách hết sức eo hẹp, khó khăn, nên tại quyết định 1212/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt bố trí ngân sách TW cho dự án 2 ở mức 680 tỷ đồng và theo thông báo của Bộ KH&ĐT thì vốn đầu tư phát triển cho cả giai đoạn 2012-2015 chỉ cân đối được có khoảng 225 tỷ đồng. Như vậy, vốn bố trí thực tế chỉ đáp ứng được khoảng 30% so với số vốn được phê duyệt tại quyết định 1212/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đáp ứng được khoảng 5% so với nhu cầu của các địa phương cơ sở.

Căn cứ tình hình thực tế như vậy Bộ TTTT đề nghị các địa phương:

Các địa phương theo hướng dẫn trước đây của Bộ xây dựng Dự án 2 “*Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo*” nay cần thực hiện việc rà soát điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với tình hình mới. Mục tiêu trong điều kiện nguồn vốn eo hẹp được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Sắp xếp ưu tiên về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án như sau:

(1) Thực hiện đầu tư xây dựng mới Đài truyền thanh xã đối với các xã chưa có đài truyền thanh.

(2) Hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị cho các đài truyền thanh xã.

(3) Hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị cho các đài phát thanh, truyền hình huyện và các trạm phát lại phát thanh, truyền hình.

b) Ưu tiên lựa chọn địa điểm thực hiện như sau:

- (1) Ưu tiên đối với các tỉnh, huyện có nhiều xã biên giới.
- (2) Ưu tiên đối với các tỉnh, huyện có nhiều xã đảo.
- (3) Ưu tiên đối với các tỉnh, huyện có xã an toàn khu.
- (4) Ưu tiên đối với các tỉnh, huyện có nhiều đồng bào dân tộc.

Như vậy, do nguồn vốn ngân sách trung ương được bố trí hết sức eo hẹp, nên trong 03 năm còn lại của Chương trình (2013-2015), Bộ TTTT sẽ ưu tiên tập trung cho nhiệm vụ *đầu tư xây dựng mới đài truyền thanh xã cho các xã chưa có đài truyền thanh xã, tạo điều kiện cho các tỉnh xoá trắng những xã chưa có đài truyền thanh xã, đảm bảo cho người dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận thông tin tối thiểu phục vụ đời sống.*

- Nội dung đầu tư thực hiện dự án, bao gồm: đầu tư thiết bị (máy phát và thiết bị phụ trợ) và xây dựng mới cột Anten (nếu cần); chi xây lắp, sửa chữa nhà trạm, nơi đặt thiết bị và các chi phí liên quan khác. Việc lựa chọn công suất thiết bị cần căn cứ vào tình hình thực tế địa bàn đầu tư (trên cơ sở khảo sát khi lập dự án) và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật như hướng dẫn tại mục 2.2. dưới đây.

- Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp các đài truyền thanh cần trên cơ sở khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất hiện có do UBND xã quản lý, đảm bảo điều kiện môi trường và an toàn, tiết kiệm.

- Sau khi rà soát, các đơn vị được giao *xây dựng dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án cho cả giai đoạn 2013-2015* theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Khi xây dựng dự án các địa phương lưu ý khi đi khảo sát, thiết kế, *thực hiện dự án phải đảm bảo dự án được xây dựng, thiết kế theo đúng đối tượng, phạm vi vùng địa bàn do Bộ quy định.* Các dự án được xây dựng phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết, tối thiểu được quy định tại điểm 2.2 Công văn này.

- Nguồn vốn đầu tư của các dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2013-2015: đối với phần thiết bị và cột anten (nếu cần) là nguồn vốn ngân sách trung ương; đối với phần vỏ nhà trạm, vật kiến trúc các nhà trạm, nguồn điện, v.v... là do nguồn ngân sách địa phương bố trí. Trong trường hợp địa phương bố trí đầu tư được cho thiết bị thì cũng không hạn chế và cần được đưa vào dự án để phê duyệt cho cả giai đoạn

- Sau khi được phê duyệt, căn cứ nguồn vốn đầu tư phát triển của CTMTQG được giao hàng năm cho địa phương; căn cứ danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, cơ quan được giao chủ đầu tư tiến hành thực hiện các dự án đầu tư tại địa phương theo đúng các quy định

hiện hành về ĐTXD của Nhà nước, Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với số vốn thực tế do ngân sách trung ương hỗ trợ

- Các địa phương căn cứ số vốn đầu tư phát triển của trung ương bố trí hàng năm để bố trí nguồn vốn đối ứng cho phù hợp, đảm bảo cho dự án thực hiện có hiệu quả. Vốn đối ứng của địa phương chủ yếu là để xây dựng nhà, vỏ trạm, cung cấp điện phục vụ cho việc lắp đặt các thiết bị từ nguồn NSTW cho công tác thông tin truyền thông cơ sở.

Bộ TTTT sẽ căn cứ kết quả điều tra thống kê phổ cập dịch vụ điện thoại, Internet và nghe nhìn toàn quốc năm 2010, báo cáo của các địa phương, trên cơ sở nguồn vốn đầu tư phát triển thực tế được phân bổ hàng năm; căn cứ các ưu tiên tại khoản a) điểm này để có phân bổ vốn cho các địa phương hàng năm theo quy định của luật Ngân sách, thông báo cho Bộ KH&ĐT, Bộ TC để các Bộ tổng hợp đưa vào số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương thuộc Chương trình và giao dự toán trong dự toán chung hàng năm cho các địa phương.

b) Đối với nội dung Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang bị phương tiện tác nghiệp cho hoạt động thông tin truyền thông cơ sở (tăng âm, máy tính, loa đài, máy chiếu, máy ghi âm, loa cầm tay, hệ thống truyền thanh nội bộ và một số thiết bị khác phục vụ công tác thông tin và truyền thông,...), ưu tiên các xã thuộc 69 huyện nghèo và các đơn vị cơ sở của một số Bộ, ngành (các cơ sở trại giam, trường giáo dưỡng, đồn biên phòng, ...) *thuộc phạm vi địa bàn thực hiện của Chương trình để nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền*. Nội dung này sử dụng nguồn ngân sách trung ương. Hàng năm Bộ TTTT căn cứ số vốn được Nhà nước giao cho nội dung “Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang bị phương tiện tác nghiệp cho hoạt động thông tin truyền thông cơ sở” sẽ thông báo cho các địa phương được lựa chọn năm đó về số lượng trang thiết bị và số huyện dự kiến được trang bị *để địa phương lựa chọn địa điểm cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương và đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông*. Bộ sẽ thực hiện việc đầu tư mua sắm tập trung và bàn giao cho địa phương trên cơ sở địa điểm trang bị do địa phương lựa chọn, đề xuất.

c) Trước mắt do nguồn kinh phí bị hạn chế nên chưa thực hiện được nội dung “*Hỗ trợ cung cấp thiết bị thu tín hiệu, thiết bị nghe - xem và các thiết bị phụ trợ cần thiết kèm theo cho các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng*” đối với nội dung này, đề nghị các địa phương xem xét nếu có thể bố trí từ ngân sách địa phương hoặc có thể vận động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để tạo điều kiện cho người dân có điều kiện được nghe xem các chương trình của Đảng và Nhà nước.

2.2. Về tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ áp dụng đối với đầu tư thiết bị phát thanh, truyền hình:

Trong quá trình xây dựng dự án, đề nghị các Bộ, ngành và các địa phương lưu ý đề xuất và lựa chọn trang thiết bị kỹ thuật phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và phù hợp với định hướng quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 (Quyết định 22/2009/QĐ-TTg; Quyết định 2451/QĐ-TTg).

Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ trong thiết bị phát sóng phát thanh, truyền hình, quản lý tần số vô tuyến điện áp dụng như sau:

+ Đối với thông số kỹ thuật phát hành: Thông số kỹ thuật máy phát phù hợp với TCVN 5831:1999;

+ Đối với thông số kỹ thuật máy phát thanh: Thông số kỹ thuật máy phát phù hợp với TCVN 6849-1:2001, TCVN 6850-1:2001, TCVN 6850-2:2001;

+ Đối với phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ: Đáp ứng các yêu cầu tại các quy chuẩn Việt Nam: QCVN 17:2010/BTTTT, QCVN 18:2010/BTTTT, QCVN 29:2011/BTTTT, QCVN 30:2011/BTTTT, QCVN 31:2011/BTTTT, QCVN 47:2011/BTTTT;

+ Đối với việc sử dụng tần số vô tuyến điện: Tuân thủ quy định tại Quyết định số 125/2009/QĐ-TTg ngày 23/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phổ tần số Vô tuyến điện quốc gia; Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

Về tiêu chuẩn áp dụng đối với các thiết bị truyền thanh không dây: Áp dụng và thực hiện theo quy định của Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 03/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường công tác quản lý chất lượng thiết bị phát thanh, truyền hình và truyền thanh không dây và Văn bản số 736/CTS-ADCP ngày 20/4/2012 của Cục Tần số Vô tuyến điện về việc thực thi Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 03/8/2011.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, cần rà soát các thiết bị phát sóng phát thanh, truyền hình với danh mục các sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin phải chứng nhận, công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT, Thông tư số 31/2011/TT-BTTTT, Thông tư số 32/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

3. Về thực hiện dự án 3: Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo

3.1. Trách nhiệm thực hiện các nội dung của dự án 3

a) Đối với nội dung biên tập, sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhân dân tại địa bàn các xã thuộc phạm vi của Chương trình (bao gồm cả các chương trình bằng tiếng dân tộc):

Trong điều kiện nguồn vốn hết sức eo hẹp, nên nội dung này cho giai đoạn 2012-2015 sẽ được tập trung sản xuất tại TW để đảm bảo tính thống nhất về chủ đề, chuyên đề và sau đó sẽ chuyển cho các địa phương trong vùng dự án phát lại. Kinh phí hỗ trợ phát lại sẽ được TW bố trí hàng năm và giao từ đầu năm trong nguồn kinh phí sự nghiệp TW hỗ trợ cho địa phương. Định mức phát lại đã được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch 131/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT và trong thông tư thay thế. Việc phát lại thực hiện theo phương thức đặt hàng các đài PTTH tỉnh hoặc huyện và đảm bảo đúng đối tượng đúng địa bàn của Chương trình MTQG.

Trong phạm vi kinh phí thực hiện dự án của Chương trình ngân sách trung ương bố trí cho địa phương và nguồn bổ sung của ngân sách địa phương, các địa phương thực hiện nội dung sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình đặc thù của địa phương và thực hiện hỗ trợ phát sóng các chương trình phát thanh truyền hình do trung ương sản xuất.

b) Đối với nội dung hỗ trợ biên tập, xuất bản, in, phát hành các loại sách chuyên đề phục vụ đồng bào khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo (bao gồm cả các sản phẩm bằng tiếng dân tộc) chủ yếu thực hiện tại các cơ quan trung ương.

Các địa phương chỉ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sáng tác, biên tập, xuất bản các ấn phẩm truyền thông khác (ngoài xuất bản sách) từ kinh phí của ngân sách trung ương. Trường hợp các địa phương có nhu cầu thực hiện nội dung thực hiện xuất bản sách thì thực hiện theo nội dung phù hợp với yêu cầu đặc thù của địa phương và bố trí ngân sách địa phương để thực hiện.

Khi xây dựng kế hoạch, dự án xuất bản các ấn phẩm truyền thông, các Bộ, ngành trung ương và các địa phương cần lưu ý đảm bảo thực hiện tối thiểu 04 các nhóm chủ đề sau:

- (i) Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước;
- (ii) Phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất;
- (iii) Tuyên truyền về bảo vệ an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền quốc gia;
- (iv) Tuyên truyền về truyền thống văn hóa của các dân tộc và các nội dung chủ đề khác theo yêu cầu đặc thù của địa phương,...

c) Hỗ trợ thiết lập các cụm thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu quốc tế và xây dựng hệ thống thông tin điện tử phục vụ nông thôn 02 nội dung này do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện. Đối với các cụm thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu quốc tế, sau khi hoàn thành sẽ bàn giao cho các địa phương để quản lý, sử dụng. Các địa phương chủ động bố trí kinh phí để duy trì, vận hành và bảo dưỡng hệ thống sau khi được bàn giao.

3.2. Về thứ tự ưu tiên thực hiện dự án

Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương và khả năng bố trí của NSTW cho Chương trình, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để phân bổ vốn cho các Bộ, ngành và các địa phương thực hiện phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Đối với các địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đề xuất tiêu chí, định mức phân bổ và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc phân bổ cho các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện các nội dung của dự án. Căn cứ kinh phí phân bổ từ ngân sách trung ương và kinh phí bổ sung tại các địa phương, các địa phương chủ động lựa chọn ưu tiên thực hiện các phương thức, nội dung, địa bàn thực hiện dự án trong trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

Ngoài phần kinh phí NSTW bố trí thực hiện Chương trình nêu trên, các địa phương chủ động bố trí NSDP để hỗ trợ thêm nhằm tăng cường khả năng đáp ứng nội dung thông tin và truyền thông cho đồng bào khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

III. Về tài chính của Chương trình và công tác báo cáo, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

1. Về kinh phí của ngân sách trung ương để thực hiện chương trình, trên cơ sở kinh phí Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các kế hoạch, dự án của các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và nguồn kinh phí thực tế bố trí hàng năm cho Chương trình, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đề xuất tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí và phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt so với nhu cầu của các Bộ, ngành và địa phương rất hạn chế. Vì vậy, *trên cơ sở mục tiêu, phạm vi, nội dung của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kết quả rà soát, lựa chọn ưu tiên của địa phương, các địa phương chủ động xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, dự án cho cả 3 năm 2013-2015 để có căn cứ và chủ động thực hiện.* Căn cứ số vốn của Chương trình trung ương bố trí và giao trong dự toán hàng năm cho các địa phương; trên cơ sở kế hoạch, dự án

đã được phê duyệt, thứ tự ưu tiên đã được sắp xếp, đặc biệt đối với các Dự án đầu tư thuộc Dự án 2 của Chương trình (*đã được sắp xếp ưu tiên theo tiêu chí quy định tại mục 2.1 điểm 2 hướng dẫn này*) các địa phương giao nhiệm vụ cho các chủ đầu tư thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của chương trình đã đề ra.

3. Do điều kiện nguồn kinh phí của ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình rất hạn chế, không thể đáp ứng được các nhu cầu đề xuất của các Bộ, ngành địa phương nên Bộ Thông tin và Truyền đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình; đồng thời đảm bảo thứ tự ưu tiên thực hiện theo tiêu chí của Chương trình.

4. Việc quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình: đề nghị các Bộ, Ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn của liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện.

5. Về công tác báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình: Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có văn bản hướng dẫn riêng để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.
